TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 122/2023/QĐST-HNGĐ	*Quận 5, ngày 23 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 96/2023/HNST ngày 27 tháng 04 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Nguyễn Ngọc Q, sinh năm 1990.

Địa chỉ thường trú: Đường A, tổ 6, khu phố 7, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

Địa chỉ tạm trú: Nhà trọ C, tổ 2, khu phố S, xã B, huyện U, tỉnh Bình Dương.

- Bà Huỳnh Trần Mai L, sinh năm 1988.

Địa chỉ thường trú: Thôn Đ, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Địa chỉ tạm trú: Chung cư H, Phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Nguyễn Ngọc Q và bà Huỳnh Trần Mai L thật sự tự nguyện ly hôn.

[2] Ông Nguyễn Ngọc Q và bà Huỳnh Trần Mai L có 01 (một) người con chung tên là Nguyễn Huỳnh Bảo L1 (nam), sinh ngày 05 tháng 5 năm 2015. Ông Q và bà L tự thỏa thuận là sau khi ly hôn bà L trực tiếp nuôi dưỡng 01 (một) người con chung nêu trên, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi người con chung.

[3] Ông Nguyễn Ngọc Q và bà Huỳnh Trần Mai L tự khai không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Sự thỏa thuận trên hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[5] Ông Nguyễn Ngọc Q và bà Huỳnh Trần Mai L mỗi người chịu tiền lệ phí Tòa án là 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Ngọc Q và bà Huỳnh Trần Mai L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Nguyễn Ngọc Q đồng ý giao 01 (một) người con chung tên Nguyễn Huỳnh Bảo L1 (nam), sinh ngày 05 tháng 5 năm 2015 cho bà Huỳnh Trần Mai L trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Huỳnh Trần Mai L không yêu cầu ông Nguyễn Ngọc Q cấp dưỡng tiền nuôi người con chung nêu trên.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có lý do chính đáng, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được luật định, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Ngọc Q và bà Huỳnh Trần Mai L tự khai không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về nợ chung: Ông Nguyễn Ngọc Q và bà Huỳnh Trần Mai L tự khai không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), ông Nguyễn Ngọc Q và bà Huỳnh Trần Mai L mỗi người chịu số tiền là 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0010606 ngày 27 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Ngọc Q và bà Huỳnh Trần Mai L đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Quận 5;
- UBND thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận (Giấy chứng nhận kết hôn số 68/2013, quyển số 02/2012, đăng ký ngày 02/5/2013);
- Chi cục THADS Quận F;
- Lưu: VP, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Hà Như Oanh